

Phụ lục 2. NHU CẦU NHÂN LỰC DỰ KIẾN ĐẾN NĂM 2025 VÀ NĂM 2030

(Phụ lục kèm theo Đề án Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực các ngành kinh tế trọng điểm của tỉnh đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030)

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Dự kiến đến 2025	Dự kiến đến 2030	Ghi chú
I	Dân số trung bình	người	606,820	620,600	
1	Chia theo khu vực: - Thành thị	"	260,933	279,270	
	- Tỷ lệ dân số đô thị	%	43.0	45.0	
2	Số người trong độ tuổi lao động (lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên)	người	399,890	404,630	
	- Chiếm tỷ lệ so với dân số	%	65.9	65.2	
3	Tỷ lệ thất nghiệp chung	%	<5	< 3	
	- Tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị	%	3.00	2.95	
II	Tổng lao động làm việc trong nền kinh tế của tỉnh	Người	385,500	440,700	
1	Nông, lâm nghiệp và thủy sản	"	105,200	85,100	
2	Công nghiệp- xây dựng	"	140,500	198,400	
3	Dịch vụ	"	139,800	157,200	
*	<i>Cơ cấu lao động:</i>		<i>100.0</i>	<i>100.0</i>	
1	Nông, lâm nghiệp và thủy sản	%	27.3	19.3	
2	Công nghiệp- xây dựng	"	36.4	45.0	
3	Dịch vụ	"	36.3	35.7	
II	Tỷ lệ lao động qua đào	%	70	> 75	
	Trong đó: có bằng cấp, chứng chỉ	"	33	> 40	
III	Tổng lao động làm việc trong 4 ngành kinh tế trọng điểm	Người	243,440	301,180	<i>So với tổng số LĐ làm việc trong nền KT</i>
		%	63.1	68.3	
1	Năng lượng tái tạo	"	13,350	21,850	
2	Du lịch đẳng cấp cao	"	13,250	41,600	
3	Nông nghiệp đặc thù	"	50,000	61,000	
4	Kinh tế đô thị	"	166,840	176,730	
*	<i>Cơ cấu lao động:</i>		<i>100.0</i>	<i>100.0</i>	
1	Năng lượng	%	5.5	7.3	
2	Du lịch đẳng cấp cao	%	5.4	13.8	<i>So với tổng số LĐ trong 4 ngành trọng điểm</i>
3	Nông nghiệp đặc thù	%	20.5	20.3	
4	Kinh tế đô thị	%	68.5	58.7	
IV	Tỷ lệ lao động có trình độ cao trong 4 ngành kinh tế trọng điểm	người	55,180	82,000	<i>So với LĐ trong 4 ngành trọng điểm</i>
		%	> 22	> 27	
*	<i>Lao động trình độ cao trong từng ngành</i>				
1	Năng lượng tái tạo	người	2,400	4,400	
		%	18.0	20.1	
2	Du lịch đẳng cấp cao	người	4,070	13,600	
		%	30.7	32.7	
3	Nông nghiệp đặc thù	người	7,000	11,000	
		%	14.0	18.0	
4	Kinh tế đô thị	người	41,710	53,000	
		%	25.0	30.0	